

Số: 671/2021/QĐST-HNGĐ

*Quận 12, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Lê Anh A, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 9, khu phố 3, phường C, Quận 12, Tp.HCM.

- Người yêu cầu: Bà Trần Thị Bích B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 9, khu phố 3, phường C, Quận 12, Tp.HCM.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh A và bà Trần Thị Bích B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Số: 34; Quyển số 01) ngày 19/5/2003 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng ban đầu hạnh phúc, tuy nhiên về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống. Đến nay ông A, bà B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hề kéo dài. Vì vậy, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung trẻ Lê Trần Mỹ G, sinh ngày 15/10/2014; Trẻ Lê Trần Hà K, sinh ngày 22/4/2012. Ông bà thống nhất để ông A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Trần Mỹ G, bà B không cấp dưỡng nuôi con tên Lê Trần Mỹ G.

Bà B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Trần Hà K cho đến khi con chung trưởng thành, ông A cấp dưỡng nuôi trẻ Lê Trần Hà K số tiền 5.000.000đ/tháng ( Năm triệu đồng/tháng).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bích B tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông A, bà B đã nộp theo biên lai số AA/2019/0106387 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A, bà B đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh A và bà Trần Thị Bích B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn (Số: 34; Quyền số 01) ngày 19/5/2003 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên cấp cho ông Lê Anh A và bà Trần Thị Bích B không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 con chung trẻ Lê Trần Mỹ G, sinh ngày 15/10/2014; Trẻ Lê Trần Hà K, sinh ngày 22/4/2012.

Giao con chung tên Lê Trần Mỹ G cho ông Lê Anh A được trực tiếp nuôi dưỡng, bà B không cấp dưỡng nuôi con tên Lê Trần Mỹ G.

Giao con chung tên Lê Trần Hà K cho bà Trần Thị Bích B được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Ông Lê Anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Lê Trần Hà K hàng tháng, mức cấp dưỡng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 15/12/2021.

Việc giao nhận tiền do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Lợi phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Lê Anh A và bà Trần Thị Bích B tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông A, bà B đã nộp theo biên lai số AA/2019/0106387 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A, bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Trí**